

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản lý tài nguyên và môi trường
của Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 685/QĐ-KĐCLGDTL ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 1465/QĐ-KĐCLGDTL ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc điều chỉnh nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên 23 thẩm định kết quả đánh giá chất lượng 36 chương trình đào tạo của các Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải, Trường Đại học Tây Bắc, Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật - Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Cao đẳng Huế, Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản lý tài nguyên và môi trường của Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 23 ngày 25 và 26 tháng 11 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản lý tài nguyên và môi trường của Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản lý tài nguyên và môi trường của Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản lý tài nguyên và môi trường của Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 46 tiêu chí chiếm 92%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản lý tài nguyên và môi trường (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản lý tài nguyên và môi trường của Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐHKH, ĐHTN;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



TRUNG TÂM
KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
THĂNG LONG

Nguyễn Văn Đường



Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản lý tài nguyên và môi trường
của Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên

*(Kèm theo Nghị quyết số 159/NQ-HĐKĐCLGD ngày 26/11/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)*

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	3			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6		4,14	7	100
Tiêu chí 6.1	4			
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	5			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7		3,80	4	80
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	3			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8		4,00	5	100
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 9		4,20	5	100
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	5			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10		4,17	6	100
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11		4,20	5	100
Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	5			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
4,00	46	92



Phụ lục II KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

**Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản lý tài nguyên và môi trường
của Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên**

(Kèm theo Nghị quyết số 159/NQ-HĐKĐCLGD ngày 26/11/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ thạc sĩ ngành Quản lý tài nguyên và môi trường của Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên, giai đoạn 2020 - 2025 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với các tuyên bố về sứ mạng và tầm nhìn của Trường, phù hợp với mục tiêu quy định trong Luật giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT đã xác định cụ thể các năng lực về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm, thể hiện cơ bản các mức năng lực yêu cầu tại Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Chuẩn đầu ra của CTĐT được rà soát, điều chỉnh và công bố công khai, trên trang thông tin điện tử của Trường.

2. Bản mô tả CTĐT có cấu trúc đáp ứng quy định, cung cấp đầy đủ thông tin về CTĐT. Đề cương học phần có các thông tin theo quy định, được rà soát, cập nhật, có lấy ý kiến của các chuyên gia, giảng viên, cựu người học, nhà tuyển dụng lao động. Bản mô tả CTĐT được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Khoa, Trường, phổ biến đến các bên liên quan bằng nhiều hình thức khác nhau. Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần được công bố công khai, được cung cấp kịp thời cho người học vào đầu học kỳ bằng nhiều hình thức khác nhau.

3. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra của CTĐT. Tổ hợp các phương pháp giảng dạy, học tập, phương pháp kiểm tra/đánh giá kết quả học tập của người học của các môn học/học phần trong CTDH phù hợp, góp phần đạt được CDR. Chương trình dạy học có cấu trúc liên mạch, các học phần được sắp xếp hợp lý, đảm bảo tính logic của tiến trình đào tạo, có nội dung được cập nhật, đảm bảo tính tích hợp.

4. Triết lý giáo dục “Toàn diện – Khai phóng – Hội nhập” được tuyên bố chính thức, được phổ biến đến giảng viên, người học áp dụng trong dạy, học và nghiên cứu và giới thiệu đến các bên liên quan qua các kênh thông tin khác nhau và được chuyển tải vào hoạt động đào tạo của Trường. Các phương pháp dạy học khá đa dạng, tích cực, hướng tới hỗ trợ người học đạt được các chuẩn đầu ra của học phần và CTĐT. Các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học.

5. Quy trình hướng dẫn thiết kế công cụ, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập phù hợp nhằm đạt chuẩn đầu ra. Thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí đánh giá, trọng số liên quan đến đánh giá kết quả học tập của người học và được công bố công khai đến người học trước mỗi đợt thi kết thúc học phần.

Ma trận gắn kết các phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra được xây dựng góp phần hỗ trợ người học đạt được chuẩn đầu ra. Hệ thống quy định về phản hồi kết quả học tập của người học, quy trình khiếu nại kết quả học tập được công khai và phổ biến đến người học.

6. Quy hoạch phát triển đội ngũ được thể hiện trong Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến 2030, đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Quy định tuyển dụng, bổ nhiệm đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được nhà trường ban hành đầy đủ, được công bố công khai trên trang website của trường/Khoa. Năng lực của đội ngũ giảng viên được đánh giá hằng năm theo các quy định. Hoạt động đào tạo bồi dưỡng phát triển chuyên môn của giảng viên được thực hiện cơ bản theo kế hoạch. Khối lượng công việc giảng dạy, nghiên cứu khoa học của giảng viên/nghiên cứu viên được xác định rõ ràng theo quy định, có quy đổi ra số giờ chuẩn theo từng vị trí, chức danh giảng viên làm cơ sở cho việc đánh giá, xếp loại giảng viên và bình xét thi đua khen thưởng hằng năm. Quy định hoạt động phục vụ cộng đồng thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ trực tiếp, gián tiếp tới công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.

7. Đội ngũ nhân viên được quy hoạch dựa trên dự báo nhu cầu hỗ trợ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Đội ngũ nhân viên ở thư viện, phòng thí nghiệm, công nghệ thông tin và các đơn vị hỗ trợ đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng và ổn định. Nhà trường có quy định, tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển rõ ràng và công khai. Công tác đánh giá năng lực được thực hiện thường xuyên với tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ cao. Việc quản trị theo kết quả công việc được triển khai hiệu quả, có cơ chế khen thưởng, công nhận và đăng ký kế hoạch công tác hằng năm cho viên chức, người lao động.

8. Chính sách, tiêu chí và phương pháp tuyển sinh được xác định rõ ràng, đúng quy định, được rà soát hằng năm, có sự góp ý của các bên liên quan. Hoạt động giám sát kết quả học tập, khối lượng học tập, sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của học viên được quy định rõ ràng, phân công cụ thể. Môi trường làm việc, môi trường tâm lý, xã hội thân thiện, tạo không khí thoải mái trong các hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu. Cảnh quan sư phạm xanh, sạch, đảm bảo an toàn, tạo sự thuận lợi cho tất cả các đối tượng trong Trường.

9. Nhà trường có đủ các phòng học, phòng chức năng, thí nghiệm, thực hành với trang thiết bị cơ bản đáp ứng tốt yêu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học. Thư viện Nhà trường, được hưởng nguồn học liệu của Trung tâm Số - Đại học Thái Nguyên, có không gian đọc mở, trang thiết bị hiện đại, nguồn học liệu mở phong phú; phần mềm thư viện ElibLRC của Trường được kết nối với phần mềm của Trung tâm Số - Đại học Thái Nguyên, được sử dụng liên thông với hệ thống chung. Hệ thống công nghệ thông tin như máy tính, internet và các phần mềm hỗ trợ công việc đáp ứng tốt trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, đã thực hiện và đạt 90% đề án chuyển đổi số của Trường so với kế hoạch. Nhà trường đã ban hành một số quy định cụ thể các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn; phân công chức năng, nhiệm vụ cho các phòng, ban chức năng quản lý triển

khai thực hiện hằng năm về môi trường sinh thái và học tập, an toàn, an ninh trong khu vực Trường, ký túc xá.

10. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thiết lập và hoạt động theo các quy định của Đại học Thái Nguyên và quy định của Trường. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thu thập, xử lý và sử dụng để thiết kế/phát triển chương trình dạy học. Quy trình thiết kế và phát triển CTĐT và chương trình dạy học được Đại học Thái Nguyên xây dựng và áp dụng chung trong các trường thành viên, được rà soát, đánh giá và cải tiến. Hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá của giảng viên đối với người học và chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác được quy định rõ ràng, được đánh giá làm cơ sở cải tiến, nâng cao chất lượng. Giảng viên, nghiên cứu viên tham gia thực hiện CTĐT có một số đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến hoạt động dạy và học, có nhiều bài báo công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế và trong nước có nội dung được truyền tải thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động học tập của người học. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan có tính hệ thống được rà soát, đánh giá và cải tiến.

11. Hoạt động quản lý tiến độ học tập, tỉ lệ tốt nghiệp và tỉ lệ thôi học của người học toàn Trường được thực hiện dựa trên phần mềm quản lý chung. Hằng năm, tỉ lệ tốt nghiệp và thôi học của người học thuộc các ngành đào tạo của Trường được xác lập trên hệ thống quản lý đào tạo. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục giữ vai trò chủ trì, Khoa và các đơn vị liên quan là các đơn vị phối hợp để thực hiện khảo sát hằng năm về tình hình việc làm, thu nhập của người học tốt nghiệp. Viện Khoa học và Công nghệ quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong toàn Trường. Hoạt động nghiên cứu khoa học của người học được thực hiện theo quy định về công tác quản lý khoa học và công nghệ của Trường và quy chế chỉ tiêu nội bộ. Hằng năm, Trường thực hiện khảo sát sự hài lòng của giảng viên, người học về cơ sở vật chất, CTĐT, hoạt động dạy học và các hoạt động, dịch vụ hỗ trợ; lấy ý kiến người học chuẩn bị tốt nghiệp về khóa học. Tỉ lệ hài lòng chung của giảng viên, người học đạt mức khá trở lên.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Rà soát, bổ sung chuẩn đầu ra của CTĐT đảm bảo ngắn gọn, đo lường thuận lợi, bổ sung chuẩn đầu ra về năng lực số, công nghệ thông tin; rà soát, cập nhật, cải tiến chuẩn đầu ra, thể hiện rõ mức độ đóng góp; tăng cường rà soát, cập nhật chuẩn đầu ra của CTĐT, phân tích, tổng hợp ý kiến các bên liên quan khi rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra; tổ chức thường xuyên các buổi tọa đàm, hội thảo về chuẩn đầu ra, định hướng các bên liên quan đóng góp ý kiến đa dạng/chuyên

sâu làm cơ sở xây dựng chuẩn đầu ra phù hợp và đáp ứng nhu cầu xã hội.

2. Tăng cường tập huấn, hướng dẫn giảng viên vào quá trình thiết kế Bản mô tả CTĐT và đề cương các học phần; rà soát, cập nhật phương pháp dạy học, lập ma trận liên kết nội dung chương, mục với phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá với mức năng lực chuẩn đầu ra của học phần; cập nhật, bổ sung đa dạng tài liệu tham khảo, đặc biệt các tài liệu tham khảo mới phù hợp với CTĐT để hỗ trợ người học có nguồn học liệu tốt nhất; đa dạng hơn trong việc công bố công khai CTĐT và đề cương học phần.

3. Rà soát ma trận phân nhiệm chuẩn đầu ra của CTĐT, thể hiện rõ mức độ đóng góp chuẩn đầu ra; thiết kế đề cương đảm bảo sự tương thích với chuẩn đầu ra của CTĐT; rà soát, đánh giá sự đóng góp của các học phần vào việc đạt chuẩn đầu ra của CTĐT, xác định mức độ đạt được của chuẩn đầu ra của học phần; ban hành quy định cụ thể việc đánh giá sự phù hợp của các phương pháp dạy học, phương pháp học tập, phương pháp kiểm tra đánh giá của các học phần để đảm bảo việc đo lường mức độ đóng góp vào việc đạt chuẩn đầu ra của CTĐT.

4. Xây dựng và ban hành kế hoạch cụ thể triển khai cải tiến chất lượng phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá, hoạt động dạy và học dựa trên kết quả khảo sát của các bên liên quan; rà soát đề cương học phần để mô tả rõ nét về phương pháp tự học, tự nghiên cứu, yêu cầu về sản phẩm tự nghiên cứu, phương pháp tìm kiếm tài liệu, bổ sung các phương pháp dạy và học hỗn hợp (blended learning), dạy học đồ án, dạy học chuyên đề, thúc đẩy khả năng tự học và học tập suốt đời.

5. Rà soát, đánh giá các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học, xác định sự đóng góp của mỗi tiêu chí đánh giá bảo đảm đo lường được chuẩn đầu ra của học phần tương ứng với mỗi rubric; xây dựng hệ thống công cụ/tiêu chuẩn đánh giá độ tin cậy và độ giá trị của các bài thi/kiểm tra để kịp thời điều chỉnh và cải tiến chất lượng nhằm đo lường xác thực hơn mức độ đạt chuẩn đầu ra của người học; thực hiện đúng quy trình ra đề thi/duyet đề thi/chọn đề thi, xây dựng đáp án đề thi, thực hiện việc phúc khảo, chấm lại bài thi, công bố kết quả phúc khảo công khai, minh bạch.

6. Đánh giá kết quả thực hiện chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên; xây dựng và thực hiện quy định về khối lượng công việc phục vụ cộng đồng; sử dụng phần mềm tích hợp các dữ liệu liên quan đến hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng làm căn cứ cho việc quản trị, giám sát kết quả thực hiện nhiệm vụ và hỗ trợ trong việc khen thưởng tạo động lực cho đội ngũ giảng viên/nghiên cứu viên; tăng cường các nội dung bồi dưỡng giảng viên/nghiên cứu viên về phát triển CTĐT, đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá; phân tích, đánh giá kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên để xác định mức độ đáp ứng các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, đối sánh kết quả nghiên cứu khoa học làm căn cứ xây dựng chiến lược, chính sách phát triển khoa học công nghệ của Trường.

7. Rà soát, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, phân định rõ vai trò giảng viên và

nhân viên, đồng thời chuyên môn hóa các vị trí; cụ thể hóa tiêu chí tuyển dụng theo từng vị trí, đa dạng hóa kênh thông tin tuyển dụng và đẩy mạnh công khai; tăng cường bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp, thái độ phục vụ và đưa chỉ số hài lòng của người học vào đánh giá thường niên đội ngũ nhân viên; tăng kinh phí và mở rộng các khóa đào tạo bồi dưỡng cho đội ngũ nhân viên, đặc biệt là đảm bảo chất lượng, phát triển CTĐT theo chuẩn đầu ra, năng lực số; bắt buộc xây dựng kế hoạch công tác cá nhân hằng năm, thiết lập cơ chế góp ý, tặng khen thưởng và hỗ trợ nhân viên nâng cao hiệu quả công việc.

8. Thực hiện các khảo sát về nhu cầu nguồn nhân lực ngành Quản lý tài nguyên và môi trường trình độ thạc sĩ, phân tích và dự báo để có phương thức, chỉ tiêu tuyển sinh phù hợp; quan tâm hơn đến việc phân tích đối sánh kết quả học tập của học viên tuyển vào từ các ngành gần khác nhau để đánh giá mức độ phù hợp, độ tin cậy của các đối tượng tuyển sinh để có biện pháp cải tiến, điều chỉnh cho phù hợp; đa dạng hóa các phương pháp tư vấn tuyển sinh, đẩy mạnh công tác truyền thông nội bộ; rà soát quy trình, tăng cường giám sát sự tiến bộ của học viên, quan tâm tới thống kê, phân tích và xử lý dữ liệu để có giải pháp nâng cao hiệu quả tư vấn, hỗ trợ học viên, giảm tỷ lệ học viên tốt nghiệp chậm; thành lập bộ phận chuyên trách về việc hỗ trợ, tư vấn tâm lý học đường; quan tâm đầu tư cho hoạt động nghiên cứu khoa học của học viên.

9. Cập nhật, bổ sung học liệu của một số học phần trong CTĐT tại thư viện bao gồm cả bản cứng theo đúng kế hoạch, ghi rõ cho đào tạo thạc sĩ và thực hiện biên soạn lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng tài liệu giảng dạy, giáo trình theo quy định; có chính sách hỗ trợ xuất bản giáo trình, bài giảng từ chính giảng viên của Trường để cập nhật học liệu thường xuyên, đảm bảo quyền sở hữu trí tuệ, đáp ứng chuẩn đầu ra của ngành học; bổ sung, cập nhật một số thông báo thực hành chuyên ngành phù hợp; ban hành Quy định các tiêu chí về môi trường, sức khỏe và an toàn của Trường theo quy định hiện hành; tổ chức định kỳ khám sức khỏe và triển khai thực hiện tư vấn tâm lý cho người học; khảo sát thường xuyên định kỳ và đa dạng các bên liên quan về sự hài lòng đối với các tiêu chí của tiêu chuẩn cơ sở vật chất.

10. Rà soát, đánh giá, cập nhật các quy định về hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan, chú trọng thu thập thông tin về nhu cầu đào tạo và yêu cầu về năng lực của các vị trí việc làm từ bên sử dụng lao động làm cơ sở rà soát, điều chỉnh và phát triển CTĐT và chương trình dạy học; hướng dẫn cụ thể các bước thiết kế đề cương chi tiết các học phần dựa trên mức độ tham gia của học phần vào chuẩn đầu ra của CTĐT, cách thức xác định mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần, nội dung học tập, phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra của học phần; thường xuyên đánh giá hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học, đánh giá sự tương thích và mức độ phù hợp các phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra của học phần, tách riêng kết quả đánh giá cho CTĐT; kết hợp hài hòa giữa nghiên cứu chuyên ngành và nghiên cứu phát triển CTĐT, chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập của người học của chính CTĐT đang được tổ chức đào tạo tại Trường;

định kỳ đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thí nghiệm/thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác, tách riêng kết quả đánh giá cho CTĐT; văn bản hoá kết quả rà soát cơ chế phản hồi của các bên liên quan, làm cơ sở cải tiến cơ chế kết nối giữa các bên liên quan; đánh giá hiệu quả hoạt động khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan trong việc sử dụng kết quả khảo sát, nâng cao chất lượng hoạt động của CTĐT.

11. Tăng cường hoạt động đối sánh với các trường đại học khác có cùng ngành và bậc đào tạo để cải tiến chất lượng CTĐT; tăng cường hỗ trợ ngoại ngữ cho người học để đủ điều kiện tốt nghiệp đúng hạn; tăng cường hoạt động đối sánh với các trường đại học khác có cùng ngành và bậc đào tạo về việc làm của học viên tốt nghiệp; tăng cường tìm hiểu sâu về sự thăng tiến của học viên sau tốt nghiệp; có giải pháp tăng số lượng học viên tham gia thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, có chế độ khuyến khích các giảng viên chủ trì đề tài thu hút học viên tham gia; thực hiện định kỳ hằng năm việc lấy ý kiến của học viên về hoạt động giảng dạy để xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản lý tài nguyên và môi trường của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.